

Số: 120/KH-BVĐK

Than Uyên, ngày 23 tháng 01 năm 2026

KẾ HOẠCH Chuyển đổi số giai đoạn 2026-2030

Thực hiện Kế hoạch số 09/KH-SYT ngày 13/01/2025 của Sở Y tế tỉnh Lai Châu về Chuyển đổi số giai đoạn 2026-2030. Bệnh viện Đa khoa Than Uyên xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Thực hiện chuyển đổi số toàn diện tại Bệnh viện Đa khoa Than Uyên, nhằm hiện đại hóa công tác quản lý, điều hành và hoạt động chuyên môn; ứng dụng hiệu quả công nghệ số, dữ liệu số và các nền tảng y tế số để nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân; từng bước xây dựng bệnh viện thông minh, hoạt động dựa trên dữ liệu, đảm bảo an toàn thông tin, góp phần thực hiện thành công mục tiêu chuyển đổi số giai đoạn 2026-2030.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

2.1. Phát triển Chính quyền, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động

a) Cung cấp dịch vụ số bao trùm, thông minh

* *Giai đoạn năm 2026-2027:*

- 100% thủ tục hành chính nội bộ triển khai tại đơn vị được công khai quy trình theo quy định.

- 100% hoạt động quản lý, điều hành, quản trị nội bộ của bệnh viện được thực hiện trên môi trường số; áp dụng hệ thống quản lý văn bản, hồ sơ công việc điện tử, giảm tối đa sử dụng văn bản giấy.

- 100% viên chức, người lao động được đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản; từng bước hình thành đội ngũ nhân lực có khả năng khai thác, sử dụng hiệu quả các hệ thống thông tin y tế.

* *Giai đoạn 2028-2030:*

- 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa và được tái sử dụng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.

- Áp dụng 100% các ứng dụng, nền tảng được ban hành theo Quyết định số 33/2025/QĐ-TTg ngày 15/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ được triển khai sử dụng trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng.

b) Điều hành thông minh, an toàn dựa trên dữ liệu

** Giai đoạn năm 2026- 2027:*

- 100% thủ tục hành chính nội bộ được thực hiện quản trị nội bộ trên môi trường điện tử.
- 100% các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành phục vụ chính quyền số hoàn thành, đưa vào sử dụng theo đúng kế hoạch.
- 100% viên chức, người lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản.
- Đơn vị bố trí ít nhất 01 chuyên trách về công nghệ thông tin, dữ liệu được đào tạo đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản.

** Giai đoạn năm 2028 -2030:*

- 100% viên chức thường xuyên sử dụng trợ lý ảo hoặc công cụ số thông minh để hỗ trợ thực thi công vụ nhằm nâng cao hiệu suất làm việc.
- Sử dụng ít nhất 01 ứng dụng AI để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, cải cách hành chính.
- 100% nhiệm vụ của đơn vị trực thuộc thực hiện được theo dõi, quản lý, giám sát trên môi trường số.
- Thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường số.
- Chuyên trách về công nghệ thông tin, dữ liệu của đơn vị được đào tạo đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản.
- 100% hệ thống thông tin phục vụ phát triển chính quyền số được phê duyệt hồ sơ đề xuất bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng theo cấp độ trước khi đưa vào vận hành, sử dụng; được kiểm tra, đánh giá mức độ bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng định kỳ.
- 100% các nhiệm vụ chuyển đổi số sử dụng các dịch vụ điện toán đám mây do doanh nghiệp trong nước cung cấp.

2.2. Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh, thúc đẩy tăng trưởng hai con số của nền kinh tế

Áp dụng, phát triển dữ liệu y tế mở chất lượng cao, kết hợp với ứng dụng trí tuệ nhân tạo để quản trị và phân tích dữ liệu, ứng dụng IoT để thu thập dữ liệu tự động, đồng thời đảm bảo an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu người bệnh theo quy định.

2.3. Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số

- Đảm bảo tối thiểu 85% hồ sơ khám, chữa bệnh của người dân tại Bệnh viện được cập nhật, liên thông với Sổ sức khỏe điện tử vào năm 2027 và đạt 100% vào năm 2030.

- Duy trì, phát triển bệnh án điện tử và đơn thuốc điện tử, cung cấp ứng dụng để người dân theo dõi sức khỏe cá nhân và đăng ký khám, chữa bệnh, tư vấn sức khỏe từ xa.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

- Ban Giám đốc trực tiếp chỉ đạo và xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, gắn liền với các mục tiêu, chỉ tiêu về phát triển y tế của đơn vị.

- Định kỳ, đột xuất thực hiện kiểm tra, giám sát tình hình triển khai và kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu chuyển đổi số của các khoa, phòng. Căn cứ kết quả thực hiện làm tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm của lãnh đạo các khoa, phòng.

2. Thể chế, chính sách số

- Tham mưu, thực hiện tốt các quy định, văn bản pháp luật về chuyển đổi số, chú trọng quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân và an toàn, an ninh mạng trong các dự án đầu tư công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

- Tiếp tục rà soát, tham mưu, đề xuất việc tái cấu trúc quy trình nội bộ để xử lý hoàn toàn trên môi trường điện tử phù hợp với tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ của đơn vị. Thực hiện số hóa hồ sơ, dữ liệu chuyên ngành khám, chữa bệnh để tạo điều kiện thuận lợi cho việc lưu trữ, tra cứu và chia sẻ, đồng bộ thông tin. Cắt giảm thủ tục hành chính thông qua việc tái sử dụng dữ liệu điện tử đã có, đảm bảo người dân không phải khai lại hoặc nộp lại hồ sơ, giấy tờ. Tăng cường cung cấp dịch vụ công trực tuyến và áp dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để phân tích, hỗ trợ ra quyết định quản lý và chuyên môn, đảm bảo công khai, minh bạch và hiệu suất trong quản lý nhà nước về y tế.

3. Hạ tầng số

- Tiếp tục duy trì và đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin tại đơn vị; tiếp tục thực hiện bệnh án điện tử thay thế bệnh án giấy; duy trì và làm giàu dữ liệu các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu hiện đang triển khai; tiếp nhận, duy trì hệ thống dữ liệu y tế số tích hợp trong hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung trên địa bàn tỉnh.

- Hàng năm, xây dựng dự toán ngân sách cho chuyển đổi số. Khuyến khích doanh nghiệp, cá nhân và tổ chức xã hội đóng góp vào quỹ phát triển công nghệ và chuyển đổi số của ngành y tế.

- Tiếp thu, ứng dụng công nghệ tiên tiến nhằm tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng dịch vụ y tế. Tích hợp cảm biến và công nghệ IoT vào các

thiết bị y tế tại đơn vị.

- Phát triển hạ tầng an toàn mạng hiện đại, bảo vệ thông tin cá nhân và dữ liệu tổ chức tại các cơ sở khám, chữa bệnh. Đầu tư các giải pháp công nghệ đảm bảo an toàn trong quản lý dữ liệu và vận hành hệ thống mạng nội bộ.

4. Nhân lực số

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cho toàn bộ đội ngũ viên chức. Kết hợp giữa cử đi đào tạo nâng cao năng lực và tự đào tạo, bồi dưỡng trên các nền tảng giáo dục trực tuyến và nền tảng bình dân học vụ số.

- 100% viên chức, người lao động được đào tạo các kỹ năng số cơ bản, đảm bảo thực hiện nhiệm vụ trên môi trường số. Chú trọng đào tạo các kỹ năng về thu thập, khai thác, phân tích dữ liệu và năng lực tham mưu chuyển đổi số trong phạm vi quản lý.

5. Phát triển dữ liệu số

- Tham gia xây dựng cơ sở dữ liệu lĩnh vực y tế liên thông với các cơ sở dữ liệu liên quan, với các cơ sở dữ liệu quốc gia và ngành dọc để tạo sự liên thông. Sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để phân tích dữ liệu. Đảm bảo an toàn dữ liệu trong môi trường số hóa toàn diện.

- Tham mưu, triển khai nhập liệu, truyền tải dữ liệu nhằm hình thành dữ liệu y tế trong kho dữ liệu dùng chung của tỉnh, liên thông dữ liệu thời gian thực từ các cơ sở khám, chữa bệnh.

6. An toàn thông tin mạng

- Đảm bảo 100% hệ thống thông tin được phê duyệt cấp độ an toàn và triển khai phương án bảo vệ theo cấp độ.

- Tiếp tục triển khai đầy đủ, đồng bộ các giải pháp bảo vệ dữ liệu cá nhân, chống lộ lọt dữ liệu.

- Ứng dụng AI để rà quét, phát hiện và ngăn chặn tin giả, thông tin xấu độc, lừa đảo trực tuyến.

- Đội ngũ viên chức được đào tạo, tập huấn thường xuyên để nâng cao nhận thức về đảm bảo an toàn thông tin mạng và kỹ năng phòng, chống mất an toàn thông tin, kỹ năng ứng phó với các hình thức lừa đảo sử dụng công nghệ cao trên môi trường mạng.

7. Chính quyền số

- Thực hiện Chương trình phát triển chính quyền số với các mục tiêu được lượng hóa cụ thể; giao trách nhiệm cụ thể cho các cá nhân, khoa, phòng trong đơn vị triển khai thực hiện các nội dung chuyển đổi số; thực hiện đánh giá theo bộ tiêu chí đánh giá; định kỳ đo lường, công bố công khai kết quả; đánh giá mức độ hoàn

thành nhiệm vụ dựa trên kết quả phát triển Chính quyền số.

- Đưa hoạt động quản lý và điều hành của đơn vị lên môi trường số, đảm bảo liên thông và đồng bộ. Triển khai chuyển đổi số toàn diện trong hoạt động của đơn vị. Thực hiện quản lý, điều hành và hoạt động theo hình thức trực tuyến, lấy dữ liệu làm nền tảng. Số hóa toàn bộ quy trình nghiệp vụ, hồ sơ, tài liệu của các cơ quan để hình thành môi trường làm việc số.

- Triển khai kế hoạch, đề án về dữ liệu của đơn vị theo kế hoạch, đề án của Sở Y tế. Tập trung xây dựng các cơ sở dữ liệu nền tảng, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo điều hành.

- Đẩy mạnh triển khai các nền tảng số quốc gia và nền tảng số dùng chung. Đảm bảo khả năng liên thông, kết nối, chia sẻ thông tin giữa các hệ thống, tạo môi trường làm việc liên thông, thống nhất trên không gian số. Xây dựng hoàn thiện cơ sở dữ liệu y tế; kết nối, chia sẻ và đồng bộ dữ liệu giữa các ngành để phục vụ phát triển kinh tế số và xã hội số.

8. Kinh tế số và xã hội số

- Rà soát, đề xuất cắt giảm đơn giản hóa tối đa thủ tục hành chính nội bộ, thời gian giải quyết, chi phí tuân thủ thủ tục hành chính; thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính; tăng cường chỉ đạo điều hành, giám sát đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công dựa trên dữ liệu và trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền trong phục vụ nhân dân.

- Tăng cường sử dụng giao dịch không dùng tiền mặt, đạt tối thiểu 80% trong khám, chữa bệnh và giao dịch của người dân, doanh nghiệp.

- Triển khai các nền tảng y tế từ xa, và các dịch vụ số lĩnh vực y tế phục vụ đời sống người dân.

9. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin

- Đẩy mạnh tuyên truyền thường xuyên, đa dạng qua nền tảng số để nâng cao nhận thức, hành động của viên chức và người lao động đơn vị về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Phát động phong trào thi đua chuyển đổi số trong toàn ngành, kịp thời tôn vinh, nhân rộng các mô hình, điển hình.

- Tăng cường, đổi mới các hình thức truyền thông đến người dân và doanh nghiệp về các kết quả, thành tựu của chuyển đổi số y tế và lợi ích của chuyển đổi số với người dân trong thực hiện thủ tục hành chính, thanh toán trực tuyến, sử dụng Sổ sức khỏe điện tử và khám, chữa bệnh từ xa để nâng cao tỷ lệ người dân sử dụng các sản phẩm, ứng dụng số.

10. Đảm bảo nguồn lực tài chính

- Xác định rõ các nhiệm vụ trọng tâm chuyển đổi số, xây dựng kế hoạch, đề án, dự toán kinh phí trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.
- Thực hiện tốt các quy định khi sử dụng nguồn lực tài chính từ ngân sách nhà nước, các nguồn hợp pháp khác đảm bảo quản lý, sử dụng hiệu quả, tiết kiệm.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Tổ chức hành chính

- Trực tiếp tham mưu, đầu mối triển khai thực hiện các nhiệm vụ của kế hoạch này. Tham mưu văn bản hướng dẫn các đơn vị trực thuộc, tổ chức kiểm tra, giám sát quá trình triển khai thực hiện và đánh giá kết quả chuyển đổi số. Tham mưu điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ, mục tiêu phù hợp với tổng thể chiến lược phát triển của đơn vị, của ngành quá trình triển khai thực hiện.
- Tham mưu tuyên truyền, tập huấn nâng cao nhận thức, kỹ năng về chuyển đổi số trong ngành y tế.
- Phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng dữ liệu y tế số, quản trị và đảm bảo an toàn thông tin các hệ thống thông tin được xây dựng. Phối hợp với phòng Kế hoạch - Tài chính - Điều dưỡng xây dựng dự toán giai đoạn và hằng năm đảm bảo kinh phí cho và chuyển đổi số.

- Tham mưu, hướng dẫn viên chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, kỹ năng số ngành y tế; đề xuất các nội dung liên đến chính sách thu hút nhân lực chuyển đổi số; xây dựng đề án vị trí việc làm có vị trí chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số và tuyển dụng nhân lực đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện.

2. Phòng Kế hoạch - Tài chính - Điều dưỡng

- Phối hợp với Phòng Tổ chức hành chính triển khai các nhiệm vụ trong kế hoạch. Tham mưu đưa chỉ tiêu chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế vào các kế hoạch giai đoạn, kế hoạch năm hoặc đề án phát triển của ngành trong giai đoạn đến năm 2030 đảm bảo thực hiện đạt mục tiêu đề ra; tham mưu triển khai nền tảng khám, chữa bệnh từ xa; phối hợp xây dựng dữ liệu y tế và ứng dụng AI, IoT trong quản lý y tế và hoạt động khám, chữa bệnh.

- Tham mưu kinh phí để thực hiện kế hoạch; phân bổ kinh phí, quản lý, theo dõi và quyết toán kinh phí theo quy định.

3. Khoa Dược

Phối hợp với Phòng Nghiệp vụ dược (Sở Y tế), Phòng Tổ chức hành chính tham mưu ứng dụng AI, IoT công tác quản lý Dược và Dược lâm sàng tại đơn vị; phối hợp xây dựng dữ liệu y tế lĩnh vực quản lý dược trên địa bàn tỉnh.

4. Các khoa, phòng trực thuộc, các trạm y tế trong khu vực

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ tổ chức thực hiện đạt mục tiêu đề ra. Tích cực nâng cao kỹ năng số cho đội ngũ viên chức, người lao động của đơn vị.
- Chủ động tham mưu thí điểm ứng dụng AI trong hoạt động quản lý và khám, chữa bệnh; tích cực học tập, hợp tác với các bệnh viện tuyến tỉnh, tuyến trung ương trong ứng dụng AI vào chẩn đoán và điều trị bệnh.
- Đảm bảo an toàn thông tin khi triển khai các hệ thống thông tin, thực hiện nghiêm quy định về bảo mật thông tin, dữ liệu người bệnh.

Trên đây là Kế hoạch của Bệnh viện Đa khoa Than Uyên về chuyển đổi số giai đoạn 2026-2030./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế tỉnh Lai Châu;
- Ban Giám đốc bệnh viện;
- Các khoa, phòng trực thuộc;
- Các trạm y tế trong khu vực ;
- Lưu: VT, TCHC.

GIÁM ĐỐC

Vũ Văn Quang

PHỤ LỤC**Dự toán kinh phí hoạt động Chuyển đổi số giai đoạn 2026-2030***(Kèm theo Kế hoạch số 120/KH-BVĐK, ngày 23/01/2026 của BVĐK Than Uyên)*

TT	Nội dung	Kinh phí (triệu đồng)						Ghi chú
		Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030	Tổng	
1	Thuê phần mềm quản lý khám, chữa bệnh	264	264	264	264	264	1.320	Nguồn ngân sách cấp
2	Thuê phần mềm, hạ tầng thực hiện bệnh án điện tử	871	871	871	871	871	4.355	Nguồn ngân sách cấp
3	Tập huấn, đào tạo về CNTT, chuyển đổi số							Nguồn thu của đơn vị
Tổng cộng							5.675	

PHỤ LỤC. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

1. Luật Chuyển đổi số ngày 11 tháng 12 năm 2025;
2. Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
3. Nghị quyết số 72-NQ/TW, ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân;
4. Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
5. Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ ban hành kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện;
6. Quyết định số 36/QĐ-TTg ngày 11/01/2024 của Chính phủ phê duyệt Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;
7. Quyết định số 1132/QĐ-TTg ngày 09/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược hạ tầng số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
8. Quyết định số 2629/QĐ-TTg ngày 01/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển Chính phủ số;
9. Quyết định số 3516/QĐ-BYT ngày 12/11/2025 của Bộ Y tế về Ban hành chiến lược chuyển đổi số giai đoạn 2025 - 2030.
10. Kế hoạch số 365-KH/TU, ngày 01/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lai Châu về thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;
11. Kế hoạch số 4201/KH-UBND ngày 08/11/2022 của UBND tỉnh Lai Châu về việc thực hiện “*Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030*” trên địa bàn tỉnh Lai Châu;
12. Kế hoạch số 1217/KH-UBND ngày 06/4/2023 của UBND tỉnh Lai Châu về Phát triển hạ tầng số trên địa bàn tỉnh Lai Châu đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
13. Kế hoạch số 4308/KH-UBND ngày 04/08/2025 của UBND tỉnh Lai Châu về Thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả

đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

14. Kế hoạch số 5926/KH-UBND ngày 03/10/2025 của UBND tỉnh Lai Châu về việc thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

15. Kế hoạch số 158/KH-UBND của UBND tỉnh Lai Châu về Triển khai thực hiện Chương trình hành động số 06-CT/TU, ngày 24/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lai Châu; Kế hoạch số 19-KH/ĐU ngày 20/12/2025 của Đảng ủy UBND tỉnh và Nghị quyết số 282/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân;

16. Kế hoạch số 09/KH-SYT ngày 13/01/2025 của Sở Y tế tỉnh Lai Châu về Chuyển đổi số giai đoạn 2026-2030.